TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 19 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn – Chị **Dương Thị N**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: - Anh **Nguyễn Hùng M**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Nguyễn Hùng M nhất trí thuận tình ly hôn.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị N và anh Nguyễn Hùng M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:Hai bên thỏa thuận chị Dương Thị N trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Trang M1, sinh ngày 26/6/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.Anh Nguyễn Hùng M có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp d□ỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Hùng M cấp dưỡng nuôi con cho chị Dương Thị N mỗi tháng **1.500.000 đồng**kể từ ngày 01/04/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Việc thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 357 BLDS. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật,chị Dương Thị N có đơn yêu cầu thi hành, anh Nguyễn Hùng M không thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDStương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự đều xác định là không có.
- Công nợ chung:Hai bên đương sự đều xác định là không có.
- Về án phí:Chị Dương Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩmvà 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi connộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sựthành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên ngày 28/02/2019, tại biên lai thu số 0007615.

3**.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKS TP. Sông Công;
- UBND phường Hàng Mã;
- Chi cục THADS TP.Sông Công;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Hữu Nhường